

VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ THIÊN SƯ BÍCH NHAM LỤC

QUYỂN 3

KHAI THỊ: Dựng pháp tràng, lập Tông chỉ trên gấm thêu hoa. Lộ dây dầm, tháo yên cương là thời tiết thái bình. Hoặc là biện được câu kiến giải, nêu một hiểu ba, hoặc chưa như vậy, thì phải lắng nghe như cũ xử phân.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Trí Môn: Lúc hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?

Trí Môn: Hoa sen.

Tăng: Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?

Trí Môn: Lá sen.

GIẢI THÍCH: Trí Môn: Nếu là ứng cơ tiếp vật còn khá một chút.

Nếu là cắt đứt các dòng, ngàn dặm vạn dặm. Hãy nói hoa sen này lúc ra khỏi nước và chưa ra khỏi nước là một hay là hai? Nếu thấy được như thế, chấp nhận cho ông có chỗ vào. Tuy vậy, nếu là một thì mật mờ Phật tánh, không biết chân như. Nếu nói là hai thì tâm cảnh chưa quên rơi vào kiến giải, không lúc nào dứt. Hãy nói ý của người xưa thế nào? (162) Thật ra không nhiều việc. Cho nên Đầu Tử nói: Ông chớ nên đắm trước vào danh ngôn số cú, nếu rõ các sự thì tự nhiên không chấp trước tức là không có nhiều vị thứ không đồng; ông nhiếp thuộc tất cả pháp, tất cả pháp nhiếp thuộc ông không được, xưa nay không có được mất mộng huyễn như nhiều danh mục không thể cưỡng an lập danh tự cho họ, cưỡng đối mọi người các ông được không. Các ông hỏi cho nên có lời nói, nếu ông không hỏi bảo ta nói cái gì cho ông thì được tất cả việc. Muốn biết nghĩa của Phật tánh phải quán nhân duyên thời tiết. Vân Môn kể lại vị tăng hỏi Vân Môn rằng: Khi Phật chưa ra đời thì thế nào?

Vân Môn đưa cây phất trần lên. Tăng nói: Sau khi Phật ra đời thì thế nào? Vân Môn cũng dựng cây phất trần lên, Vân Môn nói: Phía

Trước đánh được, phía sau đánh không được. Lại nói: Không nói ra đời, cũng không ra đời, chỗ nào có thời tiết y hỏi.

Người xưa một hỏi, một đáp, đúng thời đúng tiết không có nhiều việc. Nếu ông tìm ngôn cú, thì hoàn toàn không dính dáng, nếu ông có thể thấu được lời nói trong lời nói, thấu được ý trong ý, thấu được cơ trong cơ, làm cho thấy được sự vô dụng của ngôn ngữ, mới thấy chỗ đáp của Trí Môn. Hỏi Phật chưa ra đời thời thế nào? Khi Ngưu Đầu chưa thấy Tứ Tổ thì thế nào? Lúc ban sơ hỗn độn chưa phân thì thế nào? Lúc cha mẹ chưa sinh thì sao? Vân Môn nói: Từ xưa đến nay chỉ là một đoạn sự, không phải, không quấy không được, không mất, không sinh và không chưa sinh. Người xưa đến đây, phóng một đường có ra có vào. Nếu là người chưa hiểu rõ chóng tưởng đỡ vách, nường cỏ tựa cây, hoặc dạy ông ta buông hết, hoặc đánh cho y chạy vào cỏ hoang rậm rạp. Nếu là người được thì trong hai mươi sáu thời không nường tựa một vật. Tuy không nường vào một vật, nếu là lộ một cơ một vật làm sao tìm ông ta. Tăng nay hỏi rằng: Hoa sen lúc chưa ra khỏi nước thế nào? Trí Môn đáp: Hoa sen, bèn chỉ dấu một hỏi một đáp, quả là kỳ đặc, mọi người khắp nơi cho đó là điên đảo trong đó như thế. Không thấy Nham Đầu nói: Quý nhất là trước khi chưa mở miệng, còn khá một chút chỗ tiết lộ cơ của người xưa bày vẽ rõ ràng. Như người học thời nay không ngộ được ý của người xưa để cho trôi qua, lý luận ra khỏi nước và chưa ra khỏi nước có can hệ gì? Có một vị Tăng hỏi Trí Môn: Thế nào là thế Bát-nhã?

Trí Môn: Con trai ngậm ánh trăng sáng.

Tăng: Thế nào là dụng của Bát-nhã?

Trí Môn: con thả mang thai.

Xem Sư đối đáp như thế, người trong thiên hạ thảo luận không được mạch ngữ của Sư. Hoặc có người hỏi Giáp Sơn: Khi hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào? Giáp Sơn đáp: Lồng đèn cột trụ. Hãy nói là khác hay giống với hoa sen?

Sau khi hoa sen ra khỏi nước thì thế nào?

Giáp Sơn đáp: Đầu gậy khêu nhật nguyệt, dưới chân bùn lún sâu. Ông hãy nói đúng hay sai? Chớ nhận lầm kiến giải chủ quan Tuyết Đậu quá từ bi, đả phá tình giải của người, cho nên tụng ra:

TỤNG:

Liên hoa hà diệp báo quân tri

Xuất thù hà như vị xuất thì

Giang Bắc, Giang Nam vấn Vương lão

Nhất hồ nghi liễu nhất hồ nghi.

DỊCH:

Hoa sen lá sen báo anh biết

Khởi nước sao bằng chưa khởi thì.

Giang Bắc, Giang Nam hỏi Vương lão

Một hồ nghi đại một hồ nghi.

TỤNG GIẢI: Trí Môn vốn người Chiết Giang, được vào đất Tứ Xuyên tham vấn Hương Lâm. Khi đã triệt ngộ Sư trở lại trụ trì chùa Trí Môn ở Tây Châu. Tuyết Đậu là con của Sư, thấy được chỗ cùng cực huyền diệu nói: “ Hoa sen, lá sen báo anh biết, khởi nước sao bằng chưa khởi thì.”

Ở đây muốn người ngộ ngay lập tức. Sơn tăng hỏi: Khi chưa ra khỏi nước thì thế nào? Đáp “cột trụ lồng đèn”. Sau khi ra khỏi nước thì thế nào? “Là đầu khêu nhật nguyệt, dưới chân bùn lún sâu”. Ông chớ nhận lầm theo kiến giải chủ quan. Hiện nay, người găm vào ngôn cú có bao nhiêu? Ông nói: Khi ra khỏi nước là thời tiết gì? Khi chưa ra khỏi nước là thời tiết gì? Nếu đến đây thấy được cho phép ông đích thân thấy Trí Môn.

Tuyết Đậu nói: “Nếu ông không thấy thì đến Giang Bắc, Giang Nam hỏi Vương Lão”. Ý của Tuyết Đậu nói: Mặc dù ông đến Giang Bắc, Giang Nam, hỏi tôn túc ra khỏi nước, chưa ra khỏi nước, Giang Nam thêm được hai câu, Giang Bắc thêm được hai câu, một lớp thêm lớp, dần dần sinh nghi. Hãy nói lúc nào được hết nghi? Như con chồn hoang đa nghi đi trên khối băng lắng nghe tiếng nước. Nếu không có tiếng mới dám qua sông. Người tham học “một hồ nghi lại một hồ nghi”. Đến bao giờ mới được an ổn.

KHAI THỊ: Lớn không gì ngoài, nhỏ bằng lân hư, bắt thả chẳng phải ai khác; cuộn lại buông ra do ở nơi ta. Nếu muốn gỡ niêm mở trói, quét sạch việc quan trọng, mỗi vách đứng ngàn năm. Hãy nói là cảnh giới của người nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tuyết Phong dạy chúng:

Núi Nam có con rắn to, mọi người các ông phải đề phòng.

Trường Khánh nói: Ngày nay trong giảng đường có người tán thân mất mạng. Có vị tăng kể lại cho Huyền Sa. Huyền Sa nói: Phải là Lăng huynh mới được. Tuy như thế, tôi thì không như thế.

Tăng nói: Hòa thượng thế nào?

Huyền Sa: Dùng núi Nam làm gì?

Vân Môn lấy gậy ném trước mặt Tuyết Phong làm thế sơ.

GIẢI THÍCH: Nếu Ông an ổn thì mặc tình an ổn nếu đã phá thì đả phá. Tuyết Phong, Nham Đầu và Khâm Sơn là bạn đồng hành. Ba phen đến Đầu Tử chín lần lên Động Sơn, Thượng Động Sơn, sau đó tham kiến Đức Sơn, mới đập vỡ thùng sơn. Một hôm Sư hối thúc Nham Đầu đi tìm Khâm Sơn đến quán trọ tại Ngao Sơn gặp tuyết rơi. Nham Đầu suốt ngày chỉ ngủ khò. Tuyết Phong một bề tọa thiền Nham Đầu hét: Ngủ đi! Cả ngày ngồi giống như thổ địa trong bảy thôn. Ngày sau ma mị trai gái nhà người. Tuyết Phong tự lấy tay chỉ vào ngực nói: Tôi ở đây chưa yên, không dám tự dối lừa. Đầu Tử nói: Ta bảo ông lên đỉnh Cô Phong dựng am tranh xiển dương đại giáo, sao còn nói những lời này.

Tuyết Phong nói: Tôi thật chưa yên.

Đầu Tử: Ông nếu thật như thế, theo cái thấy của ông mỗi mỗi thông qua, chỗ đứng tôi sẽ chứng minh cho ông, chỗ không đứng tôi dẹp bỏ. Thanh bèn nêu thấy Diêm Quan thượng đường nêu nghĩa sắc không? Được cái chỗ nào?

Đầu Tử nói: Cách đây ba mươi năm tối kỵ nêu. Tuyết Phong lại nêu thấy Động Sơn qua sông tụng được cái chỗ vào. Đầu Tử nói: Nếu như thế tự ngăn không được. Sau đó đến Đức Sơn hỏi việc về Tông thừa trước đây, học nhân có phần không. Đức Sơn đánh một gậy nói gì? Ta lúc ấy như thùng sơn vỡ. Đầu Tử bèn hét nói: Ông không nghe nói: Người từ cửa vào không phải cửa báu trong nhà. Tuyết Phong nói: Làm sao ông ta làm cho đúng.

Đầu Tử: Ngày sau nếu muốn xiển dương đại pháp (163) mỗi mỗi từ trong lòng mình lưu xuất, cùng ta che trời che đất. Tuyết Phong ngay đó đại ngộ, bèn lễ bái, đứng dậy nói rằng: “Ngày nay mới là Ngao Sơn thành đạo. Sau đó đến trú núi Tượng Cốt ở đất Mân, làm bài tụng:

TỤNG:

*Nhân sinh thúc hốt tạm tu du
Phù thế na tăng đắc cứu cư
Xuất lãnh tài đăng Tam thập nhị
Nhập Mân tảo thị tứ tuần dư
Tha phi bất dụng tần tần cử
Kỷ quá ứng tu triền triền trừ
Phụng báo mãn triều Chu Tử quý
Diêm vương bất phạ bối kim ngư*

DỊCH:

Kiếp người nhanh chóng tạm phù du

*Cõi tạm ai từng được ở lâu
Ba chục thêm hai vừa xuất lãnh
Bốn mươi tuổi lẽ trở về Môn
Kia sai chẳng thiết thường thường nhắc
Mình quấy cần nên gấp gấp trừ
Kính bảo cả triều hàng sanh quý
Diêm vương chẳng sợ mũ kim ngư.*

Sư thượng đường dạy chúng: Mỗi mỗi che trời che đất, lại không nói huyền nói diệu, cũng không nói tâm nói tánh, đột nhiên lộ bày, như đám lửa lớn gần nói sẽ bị thiêu đốt mặt mày. Như kiếm Thái A động đến sẽ tan thân mất mạng. Nếu lắng lòng dừng cơ thì không có liên can gì? như Bách Trượng hỏi Hoàng Bá: Từ đâu đến?

Hoàng Bá: Nhỡ nắm dưới núi Đại Hùng đến.

Bách Trượng: Thấy cọp không?

Hoàng Bá làm tiếng hỏi gầm. Bách Trượng đưa rìu lên làm cái thế chặt. Hoàng Bá liền đánh Bách Trượng một cái. Bách Trượng ngâm ngâm cười trở về thẳng tòa dạy chú nói: Núi Đại Hùng có một con cọp các ông phải đề phòng. Lão Tăng ngày nay đích thân gặp Triệu Châu phàm thấy tăng bèn hỏi từng đến lúc này ư?

Nói: Từng đến, hoặc nói không từng đến.

Triệu Châu đều nói: Uống trà đi.

Viện chủ nói: Hòa thượng bình thường hỏi tăng từng đến và không từng đến Ngài đều nói uống trà đi ý chỉ thế nào? Triệu Châu gọi: Viện chủ?

Viện Chủ đáp: Dạ.

Triệu Châu: Uống trà đi!

Môn hạ của Tử Hồ đứng nơi tấm bảng. Trên tấm bảng ghi. Tử Hồ có một con chó, trên lấy đầu người ở giữa lấy lưng người, dưới lấy chân người. Suy tính thì táng thân mất mạng, hoặc đích thân đến mới gặp nhau.

Sư liền hét nói: Xem con chó!

Tăng mới quay đầu. Sư trở về phương trượng giống như Tuyết Phong nói: Núi Nam có một con rắn cái ông phải đề phòng. Chính lúc như thế ông làm sao đối đáp, không theo lối cũ thử nêu xem. Đến đây phải hiểu câu kiến giải mới được tất cả ngữ ngôn của công án nêu được lại biết thế nào. Xem ông ta dạy chúng như thế, lại không nói hạnh nói giải cho ông, có đem tình thức suy lường được không, là con cháu của nhà ông ta, tự nhiên nói được thì tốt. Cho nên người xưa nói: Thừa lời

phải hiểu tông, chớ tự lập quy củ lời nói phải có kiến giải. Nếu là lời nói không lia lối mòn rập khuôn thì rơi vào biển độc. Tuyết Phong dạy chúng như thế có thể gọi là lời nói vô vị, lấp bít miệng người.

Trường Khánh, Huyền Sa đều là người trong nhà của ông ta mới hiểu được lời của ông ta như thế. Chỉ như Tuyết Phong nói Nam Sơn có một con rắn mọi người có biết thế nào không? Đến đây phải là mắt thông phương mới được. Không thấy Chơn Tịnh có bài tụng rằng:

*Đả cổ lộng Tỳ-bà
Tương phùng lưỡng hội gia
Vân Môn năng xướng hòa
Trường Khánh giải bày da
Cổ khúc vô âm vận
Nam Sơn niết tử xà
Hà nhận tri thờ ý
Đoan đích thị Hoàng Sa.*

DỊCH

*(Đánh trống khảy tỳ-bà
Gặp nhau hai nhà hiểu.
Vân Môn khéo xướng hòa
Trường Khánh giỏi theo a
Nhạc xưa không âm vận
Rắn to ở núi Nam
Người nào biết ý đó
Quả thật là Huyền Sa).*

Chọi đá nháng Trường Khánh đáp như thế là ý thế nào? Như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp, mới có thể lãnh ngộ được. Nếu có một mảy may bỏ không hết bèn lãnh ngộ ông ta không được. Thật đáng tiếc, nhiều người ngay nơi lời nói của Trường Khánh sinh tình giải, nói trong giảng đường mới có chỗ nghe, bèn táng thân mất mạng. Có người nói: Vốn không có một, việc cởn con, trên chỗ bình thường. Nói lời này cho người nghi, người nghe Sư nói: “Núi Nam có một con rắn to” ông liền nghi. Nếu hiểu như thế nào có dính dáng. Chỉ trên lời nói của ông ta tìm sinh kế, đã không hiểu như thế lại làm sao hiểu như thế. Sau đó có vị tăng kể lại cho Huyền Sa. Huyền Sa nói: Phải là Lăng huynh mới được. Tuy như vậy, tôi thì không phải vậy. Tăng nói: Hòa thượng lại thế nào? Huyền Sa đáp: Dùng núi Nam làm gì?

Nhưng xem trong lời nói của Huyền Sa có chỗ xuất thân bèn nói: Dùng núi Nam Sơn làm gì?

Nếu không phải là Huyền Sa cũng khó đáp được.

Như Tuyết phong nói: “Núi Nam có một con rắn to. Hãy nói! Nó chỗ nào? Đến đây phải là người hưởng thượng mới hiểu lời nói như thế. Người xưa nói: Trên thuyền Tạ Tam Lang câu cá, không thích rắn to ở núi Nam. Đến lượt Vân Môn lấy gậy ném trước mặt Tuyết Phong làm bộ sợ. Vân Môn có thủ đoạn đối người, không chạm mũi nhọn, bên sáng đánh được, bên tối cũng đánh được. Sư bình thường vì người, như múa kiếm Thái a, có khi bay lên trên lông mày của người, có khi bay ngoài ngàn dặm lấy đầu người. Vân Môn ném gậy làm bộ sợ, lại không phải là đối gạt người. Ông ta có tàn thân mất mạng không? Tông sư tác gia, hoàn toàn không tìm sinh kế trên một lời, một câu. Tuyết Đậu vì thích Vân Môn khế chứng được ý của Tuyết Phong. Cho nên tụng:

TỤNG:

*Tượng cốt nham cao nhân bất đáo
Đáo giả tu thị lộng xà thủ
Lăng sư, Bị sư bất nại hà
Tán thân thất mạng hữu đa thiếu?
Thiếu Dương tri, trùng bác thảo
Nam Bắc Đông Tây vô xứ thảo
Hốt nhiên đột xuất trú tương đầu
Phao đối Tuyết Phong đại tương khẩu
Đại tương khẩu hề đồng thiếu điện
Dịch khởi mi mao hoàn bất kiến
Như kim tàng tại Nhữ Phong Tiên
Lai giả nhất nhất khán phương tiện.*

DỊCH:

*Núi tượng cốt cao người không đến
Người đến phải là tay đùa rắn
Sư Lăng, Sư Bị không làm gì được
Tàn thân mất mạng có bao nhiêu.
Thiếu Dương biết, lại vạch cỏ
Nam Bắc Đông Tây không chỗ xét
Bỗng nhiên đột xuất cây gậy này
Ném trước Tuyết Phong há miệng to.
Há mở miệng to chừ như điện sấm
Suy nghĩ nhanh lại không thấy
Hiện nay ẩn tại ngọn Nhữ Phong.
Người đến mỗi mỗi xem phương tiện*

Tuyết Đậu lớn tiếng hét: Xem dưới chân.

GIẢI TỤNG: Tượng Cốt núi cao người không đến, người đến phải là tay đũa rắn”. Dưới ngọn Tuyết Phong có núi tượng cốt, cơ phong của Tuyết Phong cao vợi ít có người đến chỗ của ông ta. Tuyết Đậu là người trong nhà ông ta, lông cánh tương tự, đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, phải tác giả thông phương mới cùng chứng minh. Chỉ con rắn to này cũng quả thật khó lừa, phải là hiểu đối trá mới được. Nếu không hiểu đối trá lại bị rắn làm tổn thương. Ngũ Tổ Tiên sư nói: Con rắn này phải có cơ không làm tổn thương chân tay. Đối với trên bảy tấc của ông ta một nắm, một trụ, lại nắm tay cùng đi với Lão tăng. Trường Khánh, Huyền Sa có thủ đoạn này. Tuyết Đậu nói: Sư Lăng, Sư Bị không làm gì được nhiều người nói Trường Khánh, Huyền Sa không làm sao được cho nên Tuyết Đậu động vào Vân Môn lại được không dính dáng. Thật không biết, trong ba người, có không, được mất, chỉ là có thân sơ. Lại hỏi mọi người chỗ nào là chỗ không làm sao được của Sư Lăng, Sư Bị. Tàn thân mất mạng có bao nhiêu. Bài tụng này Trường Khánh nói ngày nay trong giảng đường có người tàn thân mất mạng (164). Đến đây phải là tay đũa rắn, cẩn thận mới được. Tuyết Đậu ra cửa Vân Môn cho nên một lúc gạt bỏ đi. Chỉ còn một cái Vân Môn nói Thiều Dương biết bỏ lớp cỏ, bởi vì Vân Môn biết Tuyết Phong nói núi Nam có một con rắn thế nào cho nên gạt bỏ đi lớp cỏ. Tuyết Đậu tụng đến đây lại có chỗ vi diệu nói: Nam, Bắc, Đông, Tây không chỗ bàn, ông nói ở chỗ nào? Bỗng nhiên đột xuất ra cây gậy xưa nay chỉ ở trong này. Ông đừng nên nhắm trên cây tìm sinh kế. Vân Môn lấy gậy ném trước mặt Tuyết Phong làm bộ sợ. Vân Môn lại lấy cây gậy làm cái dụng con rắn to. Có khi Vân Môn nói: “Cây gậy hóa thành rồng, nuốt hết càn khôn; sơn hà đại địa chỗ nào còn?” Chỉ là một cây gậy, có khi làm rồng, có khi làm rắn. Vì sao như thế? Đến đây mới biết người xưa nói: “Tâm tùy theo vạn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật sâu xa. Tụng nói: Ném trước Tuyết Phong há miệng há miệng chừ giống như điện chớp. Tuyết Đậu có nhiều tài năng đưa ra con rắn độc của Vân Môn nói: Chỉ như “há miệng to chừ như điện sấm”. Nếu ông suy tính thì tan thân mất mạng. “Suy nghĩ nhanh, lại không thấy” là đi ở chỗ nào. Tuyết Đậu tụng rồi phải tìm sinh kế cho người, đem con rắn của Tuyết Phong tự tay đũa giòn, không ngại sống chết tạm thời. Cần thấy không? Hiện nay ẩn tại ngọn núi Phong Nhũ. Phong Nhũ chính là núi Tuyết Đậu. Tuyết Đậu có bài tụng rằng:

“Cửa đá bốn bên nhìn trời hẹp,

Tịch liêu không cho mây trắng bay.”

Trường Khánh, Huyền Sa, Vân Môn đùa xong mà không thấy. Lại nói: “Hiện nay ẩn tại núi Nhữ Phong, người đến mỗi mỗi xem phương tiện”. Tuyết Đậu vẫn còn kẹt. Không nói liền dừng, lại lớn tiếng quát: “Xem dưới chân”.

Xưa nay có nhiều người đưa ra nhận xét những điều tóm tắt quan trọng của Tông môn. Hãy nói: Từng làm tổn thương người hay không làm tổn thương người? Sự liền đánh.

KHAI THI: Ngọc lấy lửa thử, vàng lấy đá thử, kiếm lấy lông thử, nước lấy gậy dò. Cho đến môn hạ của nạp tặng một lời một câu, một cơ một cảnh, một ra, một vào, một xô, một đẩy, cốt thấy sâu cạn, muốn thấy thì hướng đến lưng. Hãy nói lấy gì thử nêu ra xem?

CÔNG AN: Bảo Phước, Trường Khánh đạo núi. Bảo Phước đưa tay chỉ nói: Nơi đây lại là núi Diệu Phong.

Trường Khánh: Đúng thì đúng, thật đáng tiếc.

Tuyết Đậu bình rằng: Ngày nay cùng gã này đạo núi tính toán cái gì? Hãy nói rơi chỗ nào?

Lại nói: Sau trăm ngàn năm không nói không, chỉ là ít. Sau đó nêu cho Cảnh Thanh nghe. Cảnh Thanh nói: Nếu không phải là Tôn Công, bèn thấy đầu lâu khắp ruộng đồng.

GIẢI THÍCH: Bảo Phước, Trường Khánh, Cảnh Thanh đều nói pháp với Tuyết Phong; ba người cùng đắc cùng chứng. Cùng thấy cùng nghe, cùng nêu cùng dùng, một ra, một vào cùng xô đẩy nhau.

Bởi vì ông ta là người cùng sinh, nên nói đến biết chỗ rơi? Ở trong hội Tuyết Phong thường hỏi đáp chỉ có ba này. Người xưa đi đứng ngồi nằm cho đây làm chỗ niệm. Cho nên cử đến liền biết chỗ rơi. Một hôm đạo núi, Bảo Phước lấy tay chỉ nói: Chỉ nơi đây chính là đỉnh núi Diệu Phong, như nay thiền lữ hỏi như thế lại chỉ miệng như tấm ván, may gặp hỏi Trường Khánh. Ông nói Bảo Phước nói như thế là tính toán cái gì? Người xưa như thế, muốn nghiệm ông ta có mắt hay không có mắt là người ở trong nhà ấy, tự nhiên biết chỗ rơi. Nên đáp: Đúng thì đúng, thật đáng tiếc! Hãy nói: Trường Khánh nói như thế ý chỉ thế nào? Không thể một bề, giống thì giống, ít được thành thời không việc gì may mà Trường Khánh biết phá ông ta. Tuyết Đậu bình rằng: Ngày nay cùng gã này đạo núi mưu tính cái gì? Hãy nói rơi vào chỗ nào? Lại nói: Sau trăm ngàn năm không nói không; chỉ là ít. Tuyết Đậu biết vô ngữc giống như Hoàng Bá nói không nói không thiền, chỉ là vô sư”. Tuyết Đậu nói như thế, quả là hiểm hóc. Nếu không phải là đồng thanh tương

ưng, đầu được kỳ quái cố nguy như thế. Đây gọi là lời bình, rơi vào hai bên. Tuy rơi vào hai bên nhưng không trụ hai bên. Sau đó Sư kể lại cho Cảnh Thanh nghe. Cảnh Thanh nói: Nếu không phải là Tôn công liên trông thấy đầu lâu đầy đất. Tôn Công là họ của Trường Khánh. Có vị Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là đỉnh Diệu Phong?

Triệu Châu: Lão tăng không đáp lời của ông.

Tăng: Vì sao không đáp lời này?

Triệu Châu: Nếu ta đáp lời, sợ ông rơi trên đất bằng. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Tỳ-kheo Đức Vân ở trên đỉnh Diệu Phong lâu nay không xuống núi, Thiện Tài đến tham cầu học bảy ngày không gặp. Một ngày họ lại gặp nhau ở ngọn núi khác. Yết kiến xong, Đức Vân vì Thiện Tài nói một niệm pháp môn ba đời, tất cả chư Phật, trí tuệ quang minh phổ kiến”. Đức Vân đã từ lâu không xuống núi, vì sao gặp nhau ở núi khác? Nếu bảo Đức Vân xuống núi. Trong kinh giáo nói: “Tỳ-kheo Đức Vân từ lâu không xuống núi, thường ở trên đỉnh Diệu Phong. Đến đây, Đức Vân và Thiện Tài xác thực quả là ở đâu? Về sau, Lý Thông Huyền tạo sấm bìm, tạo rất khéo nói: Ngọn Diệu Phong là một pháp môn nhất vị bình đẳng, mỗi mỗi đều là chân thật, mỗi mỗi đều là hoàn toàn, nhằm chỗ không được, không mất, không phải, không quấy tỏ bày. Cho nên Thiện Tài không gặp đến chỗ xứng tánh, như mắt không tự thấy, tai không tự nghe, tay không tự tiếp xúc. Như dao không tự hại, lửa không tự đốt, nước không tự rửa. Đến đây trong kinh giáo thật từ bi có chỗ vì nhau. Cho nên bỏ qua một phen vào nghĩa môn thứ hai, lập khách lập chủ, lập cớ cảnh, lập hỏi đáp. Cho nên nói: Chư Phật không ra đời cũng không có Niết-bàn, phương tiện độ chúng sinh, cho nên hiện việc như thế. Hãy nói: Cuối cùng làm sao thoát được Cảnh Thanh, Tuyết Đậu nói như thế, đánh vào tương ứng. Cho nên người khắp sơn hà đại địa lâu khắp ruộng đồng. Cảnh Thanh chứng như thế, hai người kia dùng như thế đưa ra Tuyết Đậu làm bài tụng rất rõ ràng sau đây:

TỤNG:

*Diệu phong có dãn thảo ly ly
Niệm đặc phân minh phí dữ thù
Bất thị Tôn Công biện đoan đích
Độc lâu trước địa kỷ nhân tri.*

DỊCH

*(Diệu Phong vót cỏ xanh rì,
Năm được rõ ràng gởi đến ai
Không phải Tôn Công bàn thối đáo*

Đầu lâu khắp đất mấy người hay).

GIẢI TỤNG: Câu “Diệu Phong cao vót cỏ xanh rì”. Trong cỏ nghìn ngẫm có ngày nào xong.

Câu: “Nắm được rõ ràng gửi đến ai”. Chỗ nào là chỗ rõ ràng? Không phải Tôn Công biện chân thật. Tôn Công thấy đạo lý gì? Bèn nói: Đúng thì đúng, thật đáng tiếc thay! Đến câu “Đầu lâu khắp mặt đất, mấy người hay”. Các ông có biết chăng?

KHAI THỊ: (165) Đỉnh núi đứng cao Mù! Ngoại ma không thể biết. Đi sâu trong biển sâu. Mắt Phật nhìn không thấy. Dù cho mắt tợ sao, băng cơ như điện chớp.

Chưa khỏi như linh qui kéo kê đuôi. Đến đây phải thế nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Lưu Thiết Ma đến Quy Sơn. Sơn nói con trâu cái ông đến rồi hả?

Thiết Ma nói: Ngày mai ở Đài Sơn đại hội thiết trai Hòa thượng có đi không?

Quy Sơn nằm dài ra. Thiết Ma liền đi ra.

GIẢI THÍCH: Lưu Thiết Ma như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp, suy nghĩ thì tan thân mất mạng. Thiền đạo nếu đến chỗ khẩu yếu, đâu có nhiều việc. Hai vị là hàng tác gia gặp nhau, như cách tường thấy sừng liền biết là trâu, cách núi thấy khói liền biết là lửa, đẩy đến hiện động, lay thì chuyển. Quy Sơn nói: Lão tăng sau trăm năm xuống nhà đàn việt dưới núi làm con trâu tợ, bên hông trái có đề năm chữ: Quy Sơn Tăng Linh Hựu. Chính lúc như thế gọi là Quy Sơn tăng hay gọi là con trâu tợ? Như hiện nay bị người hỏi đến cam chịu bối rối. Lưu Thiết Ma tham học đã lâu, cơ phong tuyệt vời người đời gọi là Lưu Thiết Ma, dựng cái am cỏ cách Quy Sơn mười dặm. Một hôm đến hỏi Quy Sơn. Quy Sơn thấy Thiết Ma vừa đến bèn nói: Con trâu cái già người mới đến hả? Thiết Ma thưa: Ngày mai ở Đài Sơn có đại hội thiết trai, Hòa thượng có đi dự không? Quy Sơn nằm dài ra, Thiết Ma liền đi ra. Ông xem đó dường như nói, chuyện thường không phải thiền, không phải đạo, gọi là vô sự hiểu được không? Quy Sơn cách Đài Sơn, mấy ngàn dặm. Vì sao Lưu Thiết Ma hỏi Quy Sơn có đi thọ trai. Hãy nói ý chỉ thế nào? Lão bà này hiểu được lời nói của Quy Sơn, nên tợ đến thì chỉ đi, bên buồng bên bắt, đối đáp lẫn nhau. Như hai tấm gương soi chiếu nhau, không có hình bóng để xem, cơ cơ tương ứng, cú cú hợp nhau. Như người thời nay ba lần gọi không quay đầu. Lão bà này một chút đối người cũng không được. Cái này không phải là tình kiến thế đế, như

gương sáng trên đài, ngọc châu trong tay, Hồ đến Hồ hiện, Hán đến Hán hiện. Do lão bà biết có việc hưởng thưởng cho nên như thế. Hiện nay chỉ chú trọng hiểu là vô sự. Ngũ Tổ Diễn Hòa thưởng nói: Chớ đem hữu sự làm vô sự hữu sự thường theo vô sự sinh. “Nếu ông tham thấu được thấy như thế, giống như người bình thường nói, phần nhiều bị ngôn ngữ ngăn ngại, cho nên không hiểu. Chỉ có tri âm mới hiểu được. Như Càn Phong dạy chúng rằng: Nêu một không được nêu hai, bỏ qua một phen rơi vào câu thứ hai. Vân Môn ra chúng nói: Hôm qua có một vị tăng từ Thiên Thai đến lại đi đến Nam Nhạc, Càn Phong nói: Ngày nay đến tòa không được phổ thỉnh. Xem hai người kia, buông thì đều buông, ta nắm thì đều nắm.

Qui Ngưỡng cho đó là cảnh trí gió thổi, bụi dấy cỏ lay, tham cứu đến tận đầu mỗi cũng gọi là câu cách thân, ý thông mà lời cách. Đến đây phải là vạch trái xoay phải mới là tác gia.

TỤNG:

*Tằng kỵ thiết mà nhập trùng thành
Sắc hạ truyền văn lục quốc thanh
Du ác kim tiên vấn qui khách
Dạ thâm thùi cộng ngự nhai hành.*

DỊCH:

*Từng cưỡi ngựa sắt vào trùng thành
Sắc lệnh truyền ra sáu nước thanh
Vấn nắm roi vàng hỏi khách về.
Đêm khuya đường vua ai đồng hành.*

GIẢI TỤNG: Bài tụng của Tuyết Đậu ai cũng cho là rất hay.

Trong một trăm bài tụng, bài tụng này là có ý nghĩa nhất, đến chỗ rất vi diệu, thêm thể phân minh tụng ra.

“Từng cưỡi ngựa sắt vào trùng thành”, khen Lưu Thiết Ma đến như thế. Câu: “Sắc lệnh truyền ra sáu nước thanh”, ca tụng Quy Sơn hỏi như thế. Câu “Vấn nắm roi vàng hỏi khách về” là Lưu Thiết Ma nói: Ngày mai Đài Sơn mở đại hội, Hòa thượng có đi dự không? Câu: “Đêm Khuya đường vua ai đồng hành”, là Quy Sơn đuổi thân năm xuống Thiết. Ma liền đi ra, Tuyết Đậu có tài diệu này, chỗ cấp thiết thì tụng cấp thiết, chỗ chậm rãi thì tụng chậm rãi. Phong Huyệt cũng từng chiêm đồng với ý của Tuyết Đậu. Bài tụng mọi người đều khen hay.

TỤNG:

*Cao Phong đỉnh lập
Ma ngoại mạc năng tri*

*Thâm tham hải để hành
Phật nhãn thứ bất kiến.*

DỊCH:

*Trên đỉnh cao phong đứng
Ngoại ma nào hiểu chi
Dưới đáy biển sâu đi
Mắt Phật nhìn không thấy.*

GIẢI TỤNG: Xem Quy Sơn duỗi thân nằm, Thiết Ma bỏ đi ra. Nếu che khắp đồng thời tìm đường không thấy. Tụng của Tuyết Đậu ý rất hay, đúng là “từng cưỡi ngựa sắt vào trùng thành” nếu không đúng thì cùng đắc cùng chứng, đâu có thể như thế. Hãy nói được ý gì? Đâu chẳng thấy vị Tăng đến hỏi Phong Huyệ: Quy Sơn nói: “Con trâu cái già đến rồi hả?” Là ý chỉ gì?

Phong Huyệ: Mây trắng dây rồng vàng múa.

Tăng hỏi: Lưu Thiết Ma nói: “Ngày mai Đài Sơn mở trai hội, Hòa thượng có đi dự không?” Ý chỉ thế nào?

Phong Huyệ: Trong lòng sóng xanh, mặt trăng động.

Tăng: Quy Sơn làm cái thế nằm là ý chỉ thế nào?

Phong Huyệ: Già đến thân gầy ngày vô sự. Nằm cao ảnh ngủ ngọn núi xanh. Ý này cũng đồng với Tuyết Đậu.

KHAI THỊ: Cơ không lia vị trí, rơi vào biển độc, lời nói không sợ đám đông, rơi vào dòng tục. Bồng như chọi đá nháng lửa phân biệt biệt trắng đen, trong khoảng điện chớp biện biệt được sống chết, có thể quét sạch mười phương, vách đứng vạn nhẫn, lại biết có thời tiết như thế không. Thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Am chủ Liên Hoa Phong đưa gậy lên dạy chúng: Người xưa đến đây vì sao không chịu trụ?

Chúng không đáp được.

Tự đáp thay: Vì đường lối của họ không đắc lực.

Lại nói: Rốt cuộc thế nào?

Tự đáp: Gánh ngang cây gậy không nhìn người, đi thẳng ngàn núi vạn núi.

GIẢI THÍCH: Mọi người biện được am chủ Liên Hoa Phong không? Gót chân cũng chưa dính đất.

Khi nước mới lập, Sư dựng am trên đỉnh Liên Hoa ở núi Thiên Thai, người xưa sau khi đắc đạo, ở trong am tranh thất đá, nấu rễ rau rừng trong nồi mẻ ăn qua ngày, không cầu danh lợi, phóng khoáng tùy duyên, nói một chuyện ngữ, cốt báo đền ân Phật Tổ, truyền tâm ấn

Phật. Vừa thấy tăng đến, Sư bèn giơ gậy nói: “Người xưa đến đây vì sao không chịu trụ”. trước sau hơn hai mươi năm, hoàn toàn không có một người nào đáp được. Chỉ một câu hỏi này cũng có quyền, có thật, có chiếu, có dụng. Nếu ai biết được cái bẫy của Sư thì không tiêu một cái ấn tay. Ông hãy nói: Vì sao hai mươi hai mươi năm chỉ hỏi như thế? Đã là hành vi của Tông sư vì sao chỉ giữ một cây cộc? Nếu ở trong đây thấy được, tự nhiên không đi trên tình trần. Trong hai mươi năm có bao nhiêu người cùng Sư phê phán đối đáp trình kiến giải, làm hết mọi cách. Dù có người nói được cũng không đến chỗ cực tặc của Sư. Hướng là việc này, tuy không ở trong ngôn cú, không phải ngôn cú thì không thể biện luận. Đâu chẳng nghe nói: Đạo vốn không lời, nhân lời hiển đạo? Vì thế, nghiệm người đến chỗ cùng tột, mở miệng là tri âm (166). Người xưa nói một lời nửa câu cũng không khác, cốt thấy ông “biết có” hay “không biết có”. Sư thấy người không hiểu cho nên tự thay lời nói: “Vì đường của ông ta không đặc lực”. Xem Sư tuy tự nhiên khế lý, khế cơ, chưa từng mất đi tông chỉ. Người xưa nói: Nghe nói cần hiểu tông, chớ tự lập quy củ.

Người nay mặc dù được thì được, vẫn là hỗn độn tạp. Nếu trước bậc tác gia đem ba yếu ngữ “ấn không, ấn thủy, ấn nê” mà nghiệm, bèn thấy gỗ vuông ráp lỗ tròn, không có chỗ vào vậy. Đến đây tìm một người đồng đặc, đồng chứng, lúc đó căn cứ vào đâu mà tìm?

Nếu là người “biết có”, khai mở hoài bảo thông tin tức có gì không được. Nếu không gặp tri ân nên ôm lòng chịu. Thử hỏi các ông cây gậy là đồ dùng tùy thân của nạp tăng. Vì sao lại nói đường sá không đặc lực? “Người xưa đến đây không chịu trụ”. Thật ra mặt vàng tuy quý nhưng rơi vào mắt cũng thành bệnh. Hòa thượng Thiện Đạo ở Thạch Thất bấy giờ bị sa thải, thường lấy gậy dạy chúng: Chư Phật quá khứ cũng như thế, chư Phật vị lai cũng như thế, chư Phật hiện tại cũng như thế.

Tuyết Phong một hôm ở trước tăng đường đưa gậy lên dạy chúng rằng: Cái này chỉ vì người trình độ trung, hạ căn. Lúc ấy có vị tăng ra hỏi: “Bỗng gặp người trình độ thượng thượng căn thì thế nào?”

Tuyết Phong cầm gậy lên rồi bỏ đi.

Vân Môn nói: Tôi thì không giống Tuyết Phong đập phá tan hoang.

Tăng hỏi: Chưa rõ Hòa thượng thế nào?

Vân Môn bèn đánh. Phạm tham vấn không có nhiều việc. Vì ông bên ngoài thấy có sơn hà đại địa, bên trong thấy có thấy nghe hiểu biết, trên thấy có chư Phật để cầu, dưới thấy có chúng sinh để độ, cần

phải một lúc nôn ra hết. Sau đó, trong mười hai thời, đi đứng nằm ngồi nhồi thành một khối. Tuy ở trên đầu sợi lông mà rộng như đại thiên sa giới. Tuy ở trong vạc dầu lò lửa mà như ở cõi nước An lạc. Tuy ở trong bảy trân tám bảo mà như ở trong túp lều tranh vách lá. Việc này nếu là người thông phương, tác giả đến chỗ thật của người xưa, tự nhiên không phí sức. Sư thấy không có người lãnh ngộ ý mình, lại tự nói: Rốt cuộc thế nào? Lại không được Sư tự nói: Vác cây gậy ngang vai, tuyên bố không thèm nhìn ai cả, vào thẳng muôn núi, ngàn non, ý này là thế nào?

Hãy nói: Chỉ chỗ nào là đất, quả là trong câu có mắt, ngoài lời có ý, tự đứng tự ngã, tự thả tự nắm. Há không thấy Tôn giả Nghiêm Dương đi giữa đường gặp một vị Tăng, bèn đưa gậy lên hỏi: Là cái gì?

Tăng: Không biết. Nghiêm Dương nói: Một cây gậy cũng không biết, lại lấy gậy vạch xuống đất nói: Biết không? Tăng nói: Không biết. Nghiêm Dương nói: Hang đất cũng không biết. Nghiêm lại lấy gậy quảy ngang vai nói: Hiểu không. Tăng nói: Không hiểu. Nghiêm nói: Cây gậy ngang vai không thèm nhìn ai, thẳng vào muôn núi ngàn non. Người xưa đến này vì sao không chịu dừng trụ. Tuyết Đậu có tụng rằng: “Ai đương cơ nêu không lằm ít có. Phá hoại cao vót, nung chảy huyền vi. Nhiều lớp cổng to từng mở rộng. Tác giả chưa đồng về, thổ ngọc chột tròn chột khuyết, quạ vàng tự bay mà không bay. Lão Lô không biết đi đâu tá? Mây trắng nước trôi chảy nương nhau. Vì sao? Sơn tăng nói: Sau nào có má chớ cùng qua lại, liền khởi so sánh trong liền là núi đen hang quỷ tìm sinh kế. Nếu thấy triệt, tin thấu thì ngàn người vạn người tự nhiên bủa vây không trụ, làm thế nào không được, động tác tự nhiên có sống có chết. Tuyết Đậu hiểu ý của ông ta nói vào thẳng ngàn vạn núi non mới được thành tụng, muốn biết chỗ rơi. Hãy xem Tuyết Đậu tụng:

TỤNG:

*Nhãn lý trần sa nhĩ lý thổ
Thiên phong vạn phong bất khảng trụ
Lạc hoa lưu thủy thái man man
Dịch khởi mi mao hà xứ khứ?*

DỊCH:

*Bụi cát trong mắt, đất trong tai
Ngàn vạn núi non không chịu dừng
Hoa rơi nước chảy trôi mang mác
Vạch đứng lông mày xem nơi nào?*

DỊCH NGHĨA: Tuyết Đậu tụng rất hay, có chỗ chuyển thân, không giữ một góc. Liên nói: “Bụi cát trong mắt, đất trong tai”. Câu tụng này ý nơi am chủ Liên Hoa Phong khi nạp tăng đến đây thì trên không ngửa vin dưới bắt chính mình, trong tất cả thời như si như dại. Nam Tuyền nói: Người học đạo như si độn cũng khó được. Thiền Nguyệt Thi nói: Thường nhớ lời hay của Nam Tuyền, như người ngu độn vẫn còn hiểm. Pháp Đăng nói: Người nào biết ý này, làm cho ta nhớ Nam Tuyền. Nam Tuyền lại nói: “Bảy trăm Cao tăng đều là người hiểu Phật pháp chỉ có hành giả Lô không hiểu Phật pháp, chỉ hiểu đạo thôi cho nên được y bát của Ngũ Tổ.”

Hãy nói: Phật pháp và đạo cách nhau bao xa?

Tuyết Đậu niệm: “Trong mắt dính cát không được, trong tai dính nước không được. Nếu có người tin được thì ở được, không bị người lừa dối, thì ngôn giáo Phật tổ có khác gì tiếng khua bát. Mời treo đây bát trên cao bề gậy bỏ chỉ giữ một tên đạo nhân vô sự. Lại nói: Trong mắt chứa được núi Tu-di, trong tai chứa được nước biển cả, bậc này chịu người thương lượng. Ngôn giáo Phật tổ như rồng được nước, như cọp tựa núi, lại phải mang túi bát, vác cây gậy ngang vai cũng là một tên đạo nhân vô sự. Lại nói: Như thế cũng không được, không như thế cũng không được, sau này không dính dáng, trong ba vị đạo nhân vô sự cốt chọn một người làm thầy, chính là người có khả năng đúc sắt thành dụng cụ đúc sắt. Vì sao? Vì người này gặp cảnh giới ác; hoặc gặp cảnh giới kỳ đặc, đến trước mắt thấy đều như mộng. Không biết có sáu căn, cũng không biết có sáng chiều. Dù đến điều này tối kỵ giữ tro lạnh nước chết thẳng, vào trong chỗ tối mịch mờ, cũng phải là có lối chuyển thân mới được. Người xưa nói: Chờ giữ núi lạnh cỏ xanh, ngồi đợi mây trắng bay chẳng khéo. Cho nên Am chủ Tường ở ngọn Liên Hoa núi Thiên Thai nói:

Vì họ không đủ sức vượt đường sá, phải đi vào thẳng muôn núi, ngàn non mới được. Hãy nói thế nào là muôn núi ngàn non. Tuyết Đậu chỉ thích ông ta nói Vác cây gậy ngang vai chẳng thêm để ý đến ai, vào thẳng muôn núi ngàn non. Cho nên tụng. Hãy nói đi nơi nào? Có biết được lối đi không? Câu: “Hoa rơi nước chảy trôi man mác”, hoa rơi lả tả, nước chảy róc rách, cơ điện chớp trước mắt là gì? Nhưng mặt mày đi nơi nào? Tuyết Đậu vì sao không biết chỗ ông ta đi? Như Sơn tăng nói: Cây phất trần đưa khi nẩy hãy nói nay ở chỗ nào? Các ông nếu thấy được thì cùng với Tường am chủ ở ngọn núi Thiên Thai Liên Hoa đồng tham. Nếu chưa thấy được thì, dưới ba cây đòn tay, trước cái đờn bảy

tác, thử tham tham cứu tường tận xem.

CÔNG AN: Tăng hỏi Bách Trượng: Thế nào là việc độc đáo?

Bách Trượng: Ngồi một mình trong núi Đại Hùng. Tăng lễ bái: Bách Trượng liền đánh.

GIẢI THÍCH: (167) Gặp cơ duyên đủ mắt, không đoái nguy vong.

Cho nên nói: Không vào hang cọp đâu bắt được cọp con.

Bách Trượng bình thường như cọp thêm cánh. Tăng này cũng không sợ sống chết, dám vượt râu hùm nên hỏi: Thế nào là việc kỳ đặc? Tăng này cũng đủ mắt sáng nên. Bách Trượng cho ông gánh vác, nói: “Ngồi riêng núi Đại Hùng” Ông liền lễ bái nạp tăng phải biện biện ý trước khi chưa hỏi mới được. Vị Tăng này lễ bái khác với lễ bái hằng ngày, cũng phải là đủ sáng mắt mới được. Chớ đem gan mật bình sinh trút cho người, biết nhau lại như không biết nhau. Chỉ xem vị tăng này hỏi: Thế nào là việc kỳ đặc? Bách Trượng nói: “Ngồi riêng núi Đại Hùng”. Tăng lễ bái. Bách Trượng liền đánh. Xem ông ta buông xuống thì một lúc đều đứng, thu lại thì quét sạch dấu vết. Hãy nói vị Tăng lễ bái ý chỉ thế nào? Nếu nói là tốt thì tại sao Bách Trượng đánh ông ta. Nếu nói là không tốt thì ông lễ bái có chỗ nào không được? Đến đây phải là biết hay dở, trắng đen, đứng trên ngàn ngọn núi mới được. Vị Tăng này lại lễ bái, giống như giống như nhổ râu cọp, chỉ chỗ làm sao chuyển thân. May gặp Bách Trượng có con mắt, trên đánh môn, trong tay có thần phù, chiếu thấu thiên hạ, biện rõ cơ phong cho nên liền đánh. Nếu là người khác thì không làm gì được ông ta. Vị Tăng này dùng cơ khế ngộ cơ, dùng ý bỏ ý, cho nên lễ bái.

Như Nam Tuyên nói: Văn-thù, Phổ Hiền canh ba hôm qua bị Phật thấy, pháp thấy, mỗi người bị đánh hai mươi gậy; liền đi thẳng ngọn núi Thiết Vi. Bấy giờ Triệu Châu ra chúng nói: Hòa thượng đánh dạy ai chịu đòn? Nam Tuyên nói: Vương Lão sư có lỗi gì? Triệu Châu lễ bái, nhà Tông sư giống như không thấy chỗ thọ dụng của ông ta, mới đến chỗ đương cơ giả dối, tự nhiên sống trong đất lao nhao. Ngũ Tổ Tiên Sư thường nói: Như thằng mù cưỡi ngựa. Ông chỉ thường dạy thấy nghe sắc thanh một lúc quét sạch. Nhất định làm chủ được, mới thấy Bách Trượng. Hãy nói: Lúc bỏ qua thì thế nào? Hãy xem bài tụng của Tuyết Đậu.

TỤNG:

*Tổ Vực giao trì thiên mã câu
Hóa môn thơ quyện bất đồng đồ*

*Điện quang thạch hỏa tồn cơ biến
Kham tiểu nhân lai loát hổ tu.*

DỊCH:

*Đất Tổ danh lừng thiên mã câu
Cuộn bày cửa hóa chẳng đồng đường
Điện quang đá nháng còn cơ biến
Cười ngất người kia vượt râu hùm.*

GIẢI TỤNG: Tuyết Đậu thấy tốt mới tụng ra. Thiên mã câu là con ngựa chạy một ngày ngàn dặm, chạy dọc chạy ngang nhanh như bay.

Tuyết Đậu tụng ý nói Bách Trượng ở trong đất Tổ, bên Đông chạy sang bên Tây, bên Tây chạy sang bên Đông, một đến một đi, thật không ngại một tí, giống như ngựa thiên mã câu, theo có thể cùng ruổi, mới thấy chỗ tự do. Cái người này tự là được đại cơ đại dụng của Mã Tổ.

Tăng hỏi Mã Tổ: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Tổ liền đánh nói: Nếu ta không đánh ông thì người trong thiên hạ sẽ cười ta.

Lại hỏi: Thế nào là ý chỉ Thiên tông?

Tổ: Ta sẽ nói cho ông, ông đến gần đây! Tăng đến gần. Tổ đánh bạt tai nói: Sáu cái không đồng mưu.

Thế là đủ thấy ông ta được đại tự tại. Trong chỗ dựng lập trong hóa môn, hoặc cuộn lại hoặc bày ra có khi bày không ở chỗ cuộn, có khi cuộn mà không ở chỗ bày. Có khi cuộn, bày đều không có, cho nên nói cùng đường không cùng dấu vết. Câu tụng này nói Bách Trượng có được thủ thuật ấy: “Điện quang đá nháng còn cơ biến”.

Tuyết Đậu tụng: Là nói tăng này như chơi đá nháng lửa, chỉ có một chút cơ biến.

Nham Đầu nói: Bỏ vật là thượng, chạy theo vật là hạ. Nếu luận về pháp chiến thì mỗi mỗi phải ở chỗ chuyển. Tuyết Đậu nói: “Bánh xe từng chưa chuyển. Chuyển ắt chạy hai đầu”. Nếu chuyển không được, có dùng chỗ nào? Bậc Đại trượng phu phải biết một chút cơ biến mới được. Người thời nay mặc dù cung ứng kinh phí cho người, bị người xỏ mũi, có gì mong liễu ngộ. Vị Tăng này trong điện xẹt lửa nháng khéo được cơ biến liền lễ bái.

Tuyết Đậu tụng: Cười ngất người kia nhổ râu hùm” là nói Bách Trượng giống như con cạp to, cười ngất vị tăng này đến vượt râu hùm.

KHAI THỊ: Hỏi một đáp mười nêu một rõ ba, thấy tỏ thả chim ưng, nhân gió thổi lửa, không tiếc lời nói thôi chẳng hỏi chi. Chỉ hỏi như

khi vào hang cọp thì thế nào, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Môn: Khi lá rụng cành khô thì thế nào?

Vân Môn: Thân bày gió Thu.

GIẢI THÍCH: Nếu ở trong đây mà lãnh ngộ được, mới thấy chỗ vì người của Vân Môn. Nếu chưa được như vậy thì vẫn là chỉ nai cho là ngựa, mắt mờ tai điếc, người nào đến cảnh giới này. Hãy nói: Vân Môn đáp lời người hay là xưng họa cho người: Nếu nói đáp lời người thì nhận lầm theo kiến giải chủ quan. Nếu nói xưng họa cho người thì không dính dáng gì. Đã không như thế, cuối cùng thế nào? Nếu ông thấy thấu suốt thì lỗ mũi của nạp tăng không nhọc một cái ấn tay. Nếu chưa được như vậy, vẫn là đi vào hang quỷ. Phạm dựng lập Tông thừa cũng phải là toàn thân gánh vác, không tiếc lời nói, duỗi thân trong miệng cọp, mặc cho nó lôi ngang kéo dọc lết. Nếu không như thế đâu thể vì người được. Vị Tăng này đặt câu hỏi thật là hiểm hóc. Nếu lấy việc tầm thường nhìn ông chỉ giống như tăng nhàn rỗi. Nếu theo môn hạ của nạp tăng, trong mạng mạch, xem quả thật có chỗ hay. Hãy nói: Khi lá rụng cành khô là cảnh giới của người nào? Trong mười tám lối hỏi, lối hỏi này là “Biện chủ”, cũng gọi là “Tá sự vấn”. Vân Môn không đổi dời một mảy lông. Chỉ nhằm ông nói: “Thân bày gió Thu”. Đáp rất hay, cũng không dám cô phụ câu hỏi của người. Bởi vì chỗ hỏi kia ông ta có mắt chỗ đáp cũng chính xác. Người xưa nói: Muốn được thân thiết chớ đem lời hỏi để hỏi. Nếu là tri âm, nêu lên liền biết thế nào rồi. Ông một bề bàn luận mạch ngữ của Vân Môn thì lầm rồi. Chỉ là trong câu của Vân Môn phần nhiều thích dẫn kiến giải nhân tình. Nếu hiểu theo tình giải chưa khỏi mất mạng con cháu của ta. Vân Môn thích cưỡi ngựa giặc đuổi giặc như thế. Không thấy tăng hỏi: Thế nào là chỗ không suy lường?

Môn: Thức tình khó lường.

Tăng này hỏi: Khi lá rụng cành khô thì thế nào?

Môn: Thân bày gió Thu. Trong câu quả thật quét sạch việc quan trọng không thông Thánh phạm, phải hiểu Sư nêu một hiểu ba, nêu ba hiểu một. Nếu trong ba câu đó mà tìm thì nhỏ tên sau ót. Trong một câu của ông ta phải đủ ba câu, câu bao trùm trời đất (phú cái càn khôn) câu theo sóng đuổi gió, (tùy ba trục lãng), câu cắt đứt các dòng, (cắt tiết chúng lưu) tự nhiên thích hợp nhau. Trong ba câu của Vân Môn dùng câu nào để tiếp người, thử biện xem? Tụng rằng:

TỤNG:

Vấn ký hữu Tông
 Đáp diệc du đồng
 Tam cú khả biện
 Nhất thốc liêu không
 Đại dã hệ lương tiêu tấp tấp
 Quân bất kiến
 Tịnh y Hùng Nhĩ nhất tông tông.

DỊCH:

Hỏi đã có tông,
 Đáp cũng vẫn đồng
 Ba câu khả biện
 Một mũi bằng không
 Đông ruộng chừ vèo vèo gió mát
 Trời dài chừ lấm tẩm mưa thưa
 Anh thấy chẳng
 Thiếu Lâm ngồi lâu chưa về khách

(168) Lãng nương Hùng Nhĩ một rặng tùng.

GIẢI TỤNG: Người xưa nói: Nương lời cần phải hiểu tông, chớ tự lập quy củ, người xưa nói không sai, cho nên nói: “Phàm hỏi một việc cũng phải biết xấu tốt một tí. Nếu không biết tôn ty, không biết sạch dơ, tha hồ nói loạn có chỗ nào lợi ích. Phàm thốt lời nhã hơi, phải như cái kềm, cái nhíp có gông, có cùm, phải tương tục không gián đoạn mới được. Chỗ hỏi của tăng này có tông chỉ, chỗ đáp của Vân Môn cũng vậy. Vân Môn bình thường dùng ba câu tiếp người đây là cực tặc.

Tuyết Đậu tụng công án này với công án của Đại Long tương tự. “Ba câu khả biện”, trong một câu đủ cả ba câu, nếu biện được thì thoát ra ngoài ba câu.

Một mũi bằng chữ “thốc”, là mũi tên bắn đi rất xa, phải mở to mắt nhìn mới thấy được. Nếu thấy được rõ ràng có thể trong một câu khai triển cả đại thiên sa giới. Đến đây tụng xong. Tuyết Đậu có nhiều tài cho nên triển khai tụng ra:

*Đông ruộng vèo vèo gió mát,
 Trời dài chừ lấm tẩm mưa thưa*

Hãy nói: Là tâm hay là cảnh, là huyền hay là diệu.

Người xưa nói: “Pháp pháp không ẩn tàng, xưa nay thường hiển lộ”, Tăng hỏi: Khi lá rụng cành khô thì thế nào? Vân Môn đáp: “Thân bày gió Thu”. Ý của Tuyết Đậu chỉ là một cảnh như trước mắt, gió thổi lất phất không phải gió Đông nam tức gió Tây bắc, cần phải hiểu

như thế mới được. Nếu ông hiểu thiền đạo lại không dính dừng. “Anh chẳng thấy Thiếu Lâm ngồi lâu chưa về khách” khi Đạt-ma chưa về Tây Thiên, chín năm ngồi xây mặt vào vách lặng yên. Hãy nói: rụng cành khô “thân bày gióThu”. Nếu đến đây thì hết sạch phàm Thánh xưa nay, càn khôn đại địa nhồi thành một khối, mới thấy chỗ đích xác vì người của Tuyết Đậu, Vân Môn.

“Lặng nương Hùng Nhĩ một rặng tùng”. Hùng Nhĩ tức là Thiếu Lâm tại Tung Sơn, ở Tây Kinh. Phía trước núi Thiếu Lâm có ngàn vạn lớp tùng sau núi cũng có ngàn vạn lớp tùng. Mọi người thấy chỗ nào? có thấy chỗ Tuyết Đậu vì người không? Cũng là rùa linh kéo lê đuôi.

CÔNG ÁN: Nam Tuyền tham kiến Hòa thượng Niết-bàn ở núi Bách Trượng. Bách Trượng hỏi: Chư Thánh xưa nay có người nào không thuyết pháp cho người không?

Nam Tuyền: Có.

Bách Trượng: Thế nào là người không thuyết pháp cho người?

Nam Tuyền: Không phải là tâm, không phải Phật, không phải vật.

Bách Trượng: Nói rõ rồi.

Nam Tuyền: Còn chỉ như thế, Hòa thượng thế nào?

Bách Trượng: Tôi không phải là thiện tri thức, đâu biết có nói hay không nói.

Nam Tuyền: Con không hiểu.

Bách Trượng: Tôi đã nói cho ông rồi.

GIẢI THÍCH: Đến đây cũng không dùng tức tâm hay không tức tâm, không dùng phi tâm, hay bất phi tâm, thẳng xuống từ đầu đến chân, một sợi lông mày cũng không, còn khá một chút. Tức tâm phi tâm, Thiền sư Thọ cho đó là “Biểu thuyên” “già thuyên”, đây là Hòa thượng Niết-bàn tức là Thiền sư Pháp Chánh. Khi xưa, ở nơi Bách Trượng làm Tây đường bảo đại chúng khai điền nói đại nghĩa, lúc ấy Nam Tuyền đã tham kiến Mã Tổ rồi, chỉ cần đến các vị tài giỏi khắp nơi quyết trách. Bách Trượng đặt câu hỏi khó đáp, nói các bậc Thánh xưa nay có ai không nói pháp cho người không? Nếu là sơn tăng thì bịt tai đi ra. Xem lão này một trường rối loạn. Nếu là bậc tác gia nghe Sư hỏi như thế liền biết phá được. Nam Tuyền cứ theo cái thấy liền đáp “có”. Thế là Mạnh? Bát Lang. Bách Trượng bèn đem lằm lằm lằm, theo sau nói thế nào là không nói pháp cho người. Nam Tuyền nói: Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật, lão này thích nhìn trăng trên trời, làm rơi mất ngọc châu trong tay.

Bách Trọng bảo: Nói rồi vậy! Thật đáng tiếc, vì phá cho ông. Lúc ấy đánh cho một gậy dạy cho ông ta biết được cái đau đớn. Tuy nhiên như thế, ông hãy nói chỗ nào là chỗ nói, theo cái thấy của năng thuyên, không phải tâm, không phải Phật, không phải vật, không từng nói. Lại hỏi các ông vì sao lại nói, nói rồi nơi lời nói của ông ta lại không có dấu vết. Nếu nói ông ta không nói, vì sao Bách Trọng lại nói như thế, Nam Tuyên là người biến thông, bèn theo sau một lần nói: Tôn chỉ như thế Hòa thượng thì thế nào? Nếu là người khác, chưa khỏi biện giải, không thể làm gì được Bách Trọng là người tài trí, chỗ đáp thật độc đáo bèn nói: Tôi không phải là thiện tri thức, đâu biết có nói không nói. Nam Tuyên bèn nói không hiểu, là hiểu mà nói là không hiểu. Chẳng phải là thật không hiểu. Bách Trọng nói: Ta mạnh dạn nói cho ông rồi. Hãy nói, chỗ nào là chỗ chết, nếu là lúc kể vương mắc, hai cái tuôn trào. Nếu là hai đều là lúc tác gia, như gương sai trong đài thật ra đầu trước cả hai đều tác gia, đầu sau cả hai đều phóng qua. Nếu là kẻ có mắt sáng, thì rõ ràng nghiệm lấy. Hãy nói làm sao nghiệm ông ta. Xem Tuyệt Đâu tụng:

TỤNG:

*Tổ Phật từng lai bất bị nhân
Nạp tăng kim cổ cạnh đầu tẩu
Minh cảnh đương đài liệt tương thù
Nhất nhất diện nam khán Bắc đầu
Đầu bình thù, vô xứ thảo
Niêm đặc tử khổng, thất khước khẩu.*

DỊCH:

*Phật tổ xưa nay chẳng vì người
Nạp tăng xưa nay đua nhau chạy
Gương sáng tại đài tướng lạ bày
Mỗi mỗi mặt Nam nhìn Bắc đầu.
Chuôi sao đuổi không chỗ tìm
Năm được lỗ mũi mất đi miệng.*

GIẢI THÍCH: Phật Thích-ca ra đời bốn mươi chín năm chưa từng nói một lời, trước từ cõi Quang Diệu sau đến sông Bạt-đê, ở trong khoảng giữa chưa từng nói một chữ. Nói như thế, hãy nói là có nói hay không nói: Hiện nay đây Long cung trần Hải tạng; lại thế nào bảo là không nói? Hãy nghe Tu Sơn Chủ nói: “Chư Phật không ra đời, bốn mươi chín năm nói. Đạt-ma không từ Tây Trúc đến. Thiệu Lâm có diệu quyết. Lại nói: Chư Phật không từng ra đời, cũng không có pháp nói cho

người, chỉ xem tâm của chúng sinh, tùy cơ ứng bệnh mà cho thuốc, bèn có ba thừa, mười hai phần giáo. Thật ra Tổ Phật từ xưa đến nay không từng nói cho người. Chỉ cái không nói cho người này, phải tham cứu tưởng tận. Sơn tăng thường nói: “Nếu là thêm một câu, nếm ngọt ngào như đường mật, chín chân xem ra quả là thuốc độc. Nếu nhằm xương sống đánh, nhìn miệng vả, đẩy ra ngoài, mới là thân thiết vì người. Nạp tăng xưa nay đua nhau chạy khắp nơi cũng phải hỏi, không đúng cũng hỏi, hỏi Phật hỏi Tổ, hỏi hương thượng, hương hạ. Tuy thế, nếu chưa đến chỗ điền địa này cũng thiếu không được. Như “Gương sáng tại đài tướng lạ bày”, chỉ dùng một câu, có thể biện được rõ ràng.

Người xưa nói: Sum-la và Vạn tượng (169) là một pháp ấn. Lại nói: Sum-la và vạn tượng đều ở trong đó mà tròn đầy. Đại sư Thần Tú nói:

*Thân là cây Bồ-đề
Tâm như đài gương sáng
Phải luôn luôn lau chùi
Chớ để bám bụi bặm.*

Đại Mãn nói: “Ông ta chỉ ở ngoài cửa”. Tuyết Đậu nói như thế. Hãy nói ở trong cửa hay ở ngoài cửa? Các ông đều có một tấm gương xưa. Sum-la vạn tượng, dài ngắn vuông tròn đều hiển hiện trong đó. Nếu ông hiểu được ngắn dài, tìm tòi không được. Cho nên Tuyết Đậu nói: Gương sáng tại đài tướng lạ bày “Mỗi mỗi hương Nam nhìn Bắc đầu”. Đã là hương Nam, vì sao lại xem sao Bắc đầu? Nếu hiểu được như thế mới thấy chỗ gặp nhau của Bách Trượng và Nam Tuyền. Hai câu này là tụng chỗ Bách Trượng khám nghiệm. Bách Trượng nói: “Ta không phải là thiện tri thức, đâu biết có nói không nói”. Tuyết Đậu đến đây tụng được rơi vào trong nước chết, sợ người hiểu lầm lại tự đưa ra nói: “Tức trước mắt Chuôi sao duỗi, ông lại đến chỗ nào tìm? Ông mới nắm được lỗ mũi, mất đi miệng, nắm được miệng, mất đi lỗ mũi rồi vậy.

KHAI THỊ: Cá bơi trong nước đục, chim bay lông, rụng biện rõ chủ khách, phân rành trắng đen, giống như gương sáng trên đài, minh châu trong tay, Hán đến hiện Hán, Hồ đến hiện Hồ, bày thanh hiển sắc. Hãy nói vì sao như thế, thử nêu xem?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Đại Tỳ kiếp hỏa cháy rực đại thiên đều hoại, chưa biết cái này hoại hay không hoại?

Đại Tỳ đáp: Hoại.

Tăng hỏi: Như thế thì theo ông ta đi.

Đại Tỳ đáp: Theo ông ta đi.

GIẢI TỤNG: Hòa thượng Chân Như ở Đại Tù nổi pháp với Thiên sư Đại An, là người huyện Diêm Đình, Đông Xuyên, tham kiến hơn sáu mươi thiện tri thức. Xưa khi trong hội Quy Sơn Sư làm hỏa đầu. Một hôm Quy Sơn hỏi: Ông ở đây nhiều năm mà không biết đặt câu hỏi xem thế nào?

Đại Tù: Thưa Bảo con hỏi cái gì mới được.

Quy Sơn: Sao ông không hỏi thế nào là Phật? Đại Tù lấy tay bịt miệng Quy Sơn.

Quy Sơn: Sau này Ông tìm người quét đất cũng không.

Sau đó trở về Đông Xuyên, trước cất quán trà trên con đường lên núi Bằng Khẩu để tiếp đãi người qua lại trải qua ba năm. Sau đó Sư mới khai đường dạy chúng trụ ở Đại Tù. Có vị Tăng hỏi: Kiếp hỏa cháy rục, đại thiên đều hoại, chưa biết cái này có hoại không?

Vị Tăng này chỉ y cứ theo kinh điển để hỏi.

Trong kinh giáo nói: Thành trụ hoại không, ba kiếp tam tai nổi lên, hoại đến cõi trời Tam thiên. Vị Tăng này xưa nay không biết chỗ rơi của thoại đầu. Cái này là gì? Nhiều người dùng kiến giải phạm tình nói: Cái này là bản tánh của chúng sinh.

Đại Tù nói: Hoại.

Tăng nói: Như thế thì theo ông ta đi!

Đại Tù nói: Theo ông ta đi.

Chỉ cái này, nhiều người dùng kiến giải phạm tình tìm kiếm không được. Nếu nói theo ông ta đi thì ở đâu? Nếu nói không theo ông ta đi, lại tại sao không thấy? Nên nói: Muốn được thân thiết, chớ đem lời hỏi để hỏi. Sau đó có vị tăng hỏi Tu Sơn Chủ: “Kiếp hỏa cháy rục đại thiên đều hoại, chưa biết cái này hoại hay không hoại?”

Tu Sơn chủ: Không hoại.

Tăng: Vì sao không hoại?

Chủ: Vì đồng với đại thiên. Hoại cũng làm chết người, không hoại cũng làm chết người. Tăng ấy không hiểu lời của Đại Tù nói; song ông ta cũng không ngại lấy việc này làm niệm, mang nghi vấn này thẳng đến núi Đầu Tử ở Thư Châu, Đầu Tử hỏi: Từ đâu đến?

Tăng: Đại Tù ở Tây Thục.

Đầu Tử: Đại Tù có dạy ngôn cú gì?

Tăng kể lại sự việc trước đây.

Đầu Tử đốt hương lễ bái nói: Tây Thục có Cổ Phật ra đời ông hãy nên trở lại mau!

Tăng ấy trở về Đại Tù thì Đại Tù đã thị tịch. Vị tăng này một

trường rối loạn.

Sau đời Đường có vị tăng Cảnh Tuân đề Đại Tỳ:

*Rõ ràng không pháp khác.
Ai nói ẩn Nam Năng.
Một câu theo lời họ
Thiền tăng chạy lúa ngàn.
Đế lạnh kêu đóng lá
Quý đêm lẽ lỏng đèn.
Ngâm xong ngoài song lẻ
Bồi hối hận chẳng cùng.*

Vì thế dưới đây Tuyết Đậu dẫn hai câu tụng ra. Hiện nay không được hiểu là hoại. Cũng không được hiểu là không hoại, cuối cùng hiểu thế nào? Mở to mắt xem!

TỤNG:

*Kiếp hỏa quang trung lập vấn đoan
Nạp tăng du trệ lưỡng trùng quan
Khả lân nhất cú tùy tha ngữ
Vạn lý khu độc vãng hoàn.*

DỊCH: *Kiếp hỏa sáng ngời hỏi thành câu
Nạp tăng còn kẹt hai lớp cửa,
Đáng thương chỉ một lời theo đấy
Muôn dặm nhọc nhằn riêng tới lui.*

Tuyết Đậu đương cơ tụng ra, trong câu có chỗ xuất thân.

“Kiếp hỏa sáng ngời hỏi thành câu, Nạp tăng còn kẹt hai lớp cửa”. Chỗ hỏi của vị tăng này trước ôm ấp hoại cùng không hoại là kẹt hai cửa. Nếu là người đắc nói hoại cũng có chỗ xuất thân. Hai câu: Đáng thương chỉ một lời theo đây lời, muôn dặm nhọc nhằn riêng tới lui, là nói vị tăng này mang câu hỏi đến Đầu Tử, lại trở về Đại Tỳ đáng gọi là muôn dặm nhọc nhằn.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu: Nghe Hòa thượng tham kiến Nam Tuyền có phải không?

Triệu Châu đáp: Trấn Châu phát xuất củ cải to.

GIẢI THÍCH: Vị Tăng này cũng thuộc hạng tham kiến lâu ngày, trong hỏi quả là có mắt. Đầu ngữ Triệu Châu là bậc tác gia liền “Trấn châu phát xuất củ cải to”. Đáng gọi là lời nói vô vị, bít lấp miệng người. Lão này giống như kẻ cướp ban ngày, ông vừa mở miệng bèn móc mắt ông. Nếu là kẻ anh linh ngang đó trong khoảng đá nháng điện vừa nghe nói đến liền đi. Nếu lắng suy nghĩ dừng cơ phong không khỏi tan thân

mất mạng. Ở Giang Tây Trùng Tán Thánh Phán gọi đó là hỏi Đông đáp Tây, bảo là không đáp lời, không nên vào lồng vào rọ của người. Nếu hiểu như thế đâu được. Viên Lục Công nói: Đây là nhìn bên nằm trong Cửu Đới (chín bộ môn mà Thiên sư Pháp Viên lập ra). Nếu hiểu như thế khi mộng cũng chưa mộng thấy, lại còn liên lụy đến Triệu Châu. Có người nói: Ở Trấn Châu từ xưa đến giờ sản xuất củ cải to, người trong thiên hạ đều biết, Triệu Châu từ khi đến tham kiến Nam Tuyền người trong thiên hạ đều biết.

Vị Tăng này hỏi lại: Được nghe Hòa thượng tham kiến Nam Tuyền phải chăng? Cho nên Triệu Châu trả lời với ông ta. Trấn Châu xuất từ củ cải, lại được không dính líu, đều không hiểu như thế, cuối cùng hiểu thế nào nhà ông ta tự có đường thông.

Không thấy tăng hỏi Cửu Phong: Từng nghe Hòa thượng tham kiến Diên Thọ phải không?

Triệu Phong: Lúa trước núi chín chưa?

Chính là đối được Triệu Châu đáp cho tăng này, rỗng như chùy sắt không lỗ. Lão Triệu Châu là người vô sự, ông hỏi nhẹ nhàng, lại đối mắt của ông. Nếu là người biết có thì nhai kỹ rồi nuốt.

Nếu là người không biết có giống như hỗn độn nuốt trái táo.

*Trấn Châu phát xuất củ cải to. Thiên hạ nạp
tăng tuân theo Chỉ biết từ xưa đến nay
Đâu biện cò trắng quạ đen.*

Giặc giặc. Lỗ mũi Nạp tăng từng nắm được (170).

Trấn Châu phát xuất củ cải to. Nếu ông chấp đó làm cực tặc thì sớm đã lắm rồi. Người xưa dặt tay nhau lên núi cao chưa tránh khỏi người bàng quan cười, mọi người đều biết nói đây là cực tặc. Cuối cùng lại cũng không biết chỗ cực tặc. Cho nên Tuyết Đậu nói: Nạp tăng trong thiên hạ tuân theo. Chỉ biết từ xưa đến nay sao biện biệt được cò trắng, quạ đen. Tuy biết người đời nay đáp như thế, người xưa cũng đáp như thế, đâu từng phân biệt được trắng đen. Tuyết Đậu nói: Phải đến trong khoảng đá nháng điện xét mới biện được cò trắng, quạ đen. Công án đến đây tụng xong. Tuyết Đậu xuất ý nhằm chỗ sống linh động và nhằm các ông nói lại nói: “Giặc! Giặc! Lỗ mũi nạp tăng từng nắm được”. chư Phật ba đời cũng là giặc, lịch đại Tổ sư cũng là giặc, khéo hay làm giặc, khéo hay làm giặc móc tròng mắt người, mà chẳng trau tay chân, chỉ riêng một Triệu Châu. Hãy nói chỗ nào là chỗ Triệu Châu khéo làm giặc? Trấn Châu phát xuất củ cải to.